

Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Quân y 7 Cục Hậu cần Kỹ Thuật Quân khu 3 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư hóa chất cho máy xét nghiệm Hba1c với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Quân y 7
Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Hoàng Văn Đạt - Chức vụ: Phó Chủ nhiệm Khoa Trang bị
 - Số điện thoại: 0915102966 – Gmail: khoatrangbiv7@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp báo giá tại Khoa Trang bị Bệnh viện Quân y 7. Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng
 - Nhận qua gmail: khoatrangbiv7@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ: 8h ngày 1.7 tháng 4. năm 2026 đến trước 17h ngày 2.8 tháng 4. Năm 2026.
Các báo giá nhận được sau thời gian trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá 60 ngày kể từ ngày 2.8 tháng 4. năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Nội dung yêu cầu báo giá như sau:
Chi tiết tại phụ lục đính kèm
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Quân y 7.
- Địa chỉ: Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng.
- Thời gian hoàn thành dự kiến: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không
6. Các thông tin khác(nếu có) *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TB. Đ03b.

GIÁM ĐỐC



Đại tá Hoàng Văn Lý

Mẫu báo giá

Kính gửi: Bệnh viện Quân y 7

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Quân y 7, chúng tôi:.....[Tên nhà cung cấp] báo giá các mặt hàng trong gói thầu như sau:

1. Bảng chào giá dịch vụ.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: 60 ngày kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo cáo là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày....tháng.... năm
2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu(nếu có))

PHỤ LỤC I: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẬT TƯ HÓA CHẤT DÙNG CHO MÁY HbA1C H600Plus

(Kèm theo thư mời báo giá ngày 15/4/2026 của Bệnh viện Quân y 7)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c	<p>Thuốc thử sử dụng để xác định hàm lượng HbA1c trong mẫu máu toàn phần của người, dùng cho ≥ 200 test xét nghiệm</p> <p>Thành phần:</p> <p>Thuốc thử R1 – Eluent, Túi thuốc thử 500 ml, 200 test/túi: Phosphate buffer (32 mmol/L), Na Cl (35 mmol/L), Chất bảo quản (0.3 ml/L)</p> <p>Thuốc thử R2 – Eluent, Túi thuốc thử 500 ml, 200 test/túi: Phosphate buffer (32 mmol/L), Na Cl (55 mmol/L), Chất bảo quản (0.3 ml/L)</p> <p>Thuốc thử R3 – Eluent, Túi thuốc thử 500 ml, 200 test/túi: Phosphate buffer (38 mmol/L), Na Cl (160 mmol/L), Chất bảo quản (0.3 ml/L)</p> <p>Hemolysin, chai thuốc thử 1000 ml, 200 test/chai: Phosphate buffer (3.5 mmol/L), Triton (0.4 ml/L), Chất bảo quản (0.3 ml/L)</p> <p>Giới hạn phát hiện: $<3\%$</p> <p>Độ tuyến tính: 4,0 - 17,0%.</p> <p>Hệ số tương quan tuyến tính r: ≥ 0.9900</p> <p>Độ lệch tuyến tính (%): $\leq \pm 5$</p> <p>Bộ kit có thể được bảo quản kín ở nhiệt độ 2–35°C trong 2 năm. Thuốc thử đã mở nắp trong bao bì gốc có thể được bảo quản ở nơi tối trong 6 tháng. Tiêu chuẩn: ISO 13485. (Tương thích với máy H600Plus)</p>	Set	20	
2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1C	<p>Chất hiệu chuẩn dạng bột đồng khô được sử dụng cho mục đích kiểm soát chất lượng trong các hoạt động xét nghiệm hemoglobin glycated trên máy HbA1c.</p> <p>Thành phần: Calibrator 1: Dung dịch đậm chứa hemoglobin glycated (nồng độ được ghi trên nhãn chai); chất ổn định protein; chất bảo quản.</p> <p>Độ ổn định: 7 ngày sau khi mở nắp và hoàn nguyên, bảo quản ở 2-8 độ C.</p> <p>Quy cách đóng gói: Calibrator 1: ≥ 0.1 mL/lọ</p> <p>(Tương thích với máy H600Plus)</p>	Lọ	10	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c	<p>Chất hiệu chuẩn dạng bột đông khô được sử dụng cho mục đích kiểm soát chất lượng trong các hoạt động xét nghiệm hemoglobin glycated trên máy HbA1c.</p> <p>Thành phần: Calibrator 2: Dung dịch đệm chứa hemoglobin glycated (nồng độ được ghi trên nhãn chai); chất ổn định protein; chất bảo quản.</p> <p>Độ ổn định: 7 ngày sau khi mở nắp và hoàn nguyên, bảo quản ở 2-8 độ C.</p> <p>Quy cách đóng gói: Calibrator 2: $\geq 0.1\text{mL/lq}$.</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485.</p> <p>(Tương thích với máy H600Plus)</p>	Lọ	10	
4	Vật liệu kiểm soát xn định lượng HbA1c	<p>Vật liệu kiểm soát dạng bột đông khô được sử dụng cho mục đích kiểm soát chất lượng trong các hoạt động xét nghiệm hemoglobin glycated trên máy HbA1c.</p> <p>Thành phần: Control 1: Dung dịch đệm chứa hemoglobin glycated (nồng độ được ghi trên nhãn chai); chất ổn định protein; chất bảo quản.</p> <p>Độ ổn định: 7 ngày sau khi mở nắp và hoàn nguyên, bảo quản ở 2-8 độ C.</p> <p>Quy cách đóng gói: Control 1: $\geq 0.1\text{mL/lq}$</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485.</p> <p>(Tương thích với máy H600Plus)</p>	Lọ	10	
5	Vật liệu kiểm soát xn định lượng HbA1c	<p>Vật liệu kiểm soát dạng bột đông khô được sử dụng cho mục đích kiểm soát chất lượng trong các hoạt động xét nghiệm hemoglobin glycated trên máy HbA1c.</p> <p>Thành phần: Control 2: Dung dịch đệm chứa hemoglobin glycated (nồng độ được ghi trên nhãn chai); chất ổn định protein; chất bảo quản.</p> <p>Độ ổn định: 7 ngày sau khi mở nắp và hoàn nguyên, bảo quản ở 2-8 độ C.</p> <p>Quy cách đóng gói: Control 2: $\geq 0.1\text{mL/lq}$</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485.</p> <p>(Tương thích với máy H600Plus)</p>	Lọ	10	
Tổng: 05 khoản					